

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 549/2025/TLST-VHNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Cao Nhí A, sinh năm 1991; CCCD số: 093091010790; cư trú tại: Ấp T, xã H, thành phố Cần Thơ.

- Chị Nguyễn Thị Đoan T, sinh năm 1996; CCCD số: 092196003026; cư trú tại: Nhà T, Số nhà A, đường N, Tổ F, khu phố C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Cao Nhí A và chị Nguyễn Thị Đoan T chung sống và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang (nay là xã H, thành phố Cần Thơ), theo Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2023, ngày 27 tháng 01 năm 2023. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Cao Nhí A và chị Nguyễn Thị Đoan T là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh Cao Nhí A và chị Nguyễn Thị Đoan T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án công nhận.

[2] *Về con chung*: Anh Cao Nhí A và chị Nguyễn Thị Đoan T có 01 con chung là cháu Cao Mỹ H, sinh ngày 15/5/2024. Chị Nguyễn Thị Đoan T và anh Cao Nhí A thỏa thuận, sau khi ly hôn giao cháu Cao Mỹ H cho chị Nguyễn Thị Đoan T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Cao Nhí A và chị Nguyễn Thị Đoan T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Cao Nhí A và chị Nguyễn Thị Đoan T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về lệ phí sơ thẩm*: Anh Cao Nhí A và chị Nguyễn Thị Đoàn T mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Cao Nhí A và chị Nguyễn Thị Đoàn T thuận tình ly hôn với nhau.

1.2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị Đoàn T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Cao Mỹ H, sinh ngày 15/5/2024.

1.3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Cao Nhí A và chị Nguyễn Thị Đoàn T tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

1.4. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu mức cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

1.5. *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Cao Nhí A và chị Nguyễn Thị Đoàn T tự thỏa thuận, không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Cao Nhí A và chị Nguyễn Thị Đoàn T mỗi người tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0044316 ngày 01/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV15 - TP. Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng THADS Khu vực 15);
- UBND xã Hòa Lự, TP. Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu: HSPA, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thế Vọng